

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2015/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2015 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Tiến D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1991

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, địa chỉ: P 326, J3/3, 08000, S, K, Malaysia. Về nước tạm trú tại Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình từ ngày 16/10/2017 đến nay.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/12/2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Tiến D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1991

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, địa chỉ: P 326, J3/3, 08000, S, K, Malaysia. Về nước tạm trú tại Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình từ ngày 16/10/2017 đến nay.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Nguyên đơn anh Hoàng Tiến D và bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H1 thoả thuận cùng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Anh Hoàng Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H1 thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 14/11/2010, hiện nay con đang ở với anh D; Anh D, chị H1 thống nhất thoả thuận giao con cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H1 cấp dưỡng nuôi con cùng anh 1 tháng/1.000.000đ kể từ tháng 01/2018 đến khi con Hoàng Tiến Đ tròn 18 tuổi. Chị H1 người không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

4. Về án phí, lệ phí: Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn anh Hoàng Tiến D thuận chịu 100.000đ án phí hoà giải thành và 150.000đ tiền lệ phí ủy thác tư pháp. Tổng cộng anh D phải chịu 250.000đ, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án anh đã nộp tại biên lai số 00341 ngày 10/11/2015 và biên lai số 00342 ngày 10/11/2015 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình, anh D được nhận lại số tiền 100.000đ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Loan